

Bản án số 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 3 – 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Quế.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1993; nơi thường trú: Xóm T, xã Y, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1987; nơi thường trú: Xóm T, xã Y, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (không rõ địa chỉ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Y), tỉnh Nghệ An vào ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống; không tôn trọng nhau; vợ chồng sống xa cách nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân nhau. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H1, chấm dứt tình trạng hôn nhân.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đặng Văn H1 có 02 người con chung là Đặng Văn K, sinh ngày 09/12/2017 và Đặng Quang K1, sinh ngày 11/9/2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Đặng Văn H1*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H2 đúng quy định. Tuy nhiên anh H1 không có mặt tại Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

* *Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú của các đương sự tại Ủy ban nhân dân xã Y thể hiện*: Anh H1 và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã Y), tỉnh Nghệ An và đăng ký thường trú tại xóm T, xã Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình sinh sống tại địa phương, việc mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì chính quyền địa phương không biết. Chị H và anh H1 có 02 người con chung là Đặng Văn K, sinh ngày 09/12/2017 và Đặng Quang K1, sinh ngày 11/9/2020; hiện nay 02 cháu đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

* *Cháu Đặng Văn K2 có đơn trình bày nguyện vọng*: Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ Phan Thị H. Vì vậy, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ để ổn định việc học tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và đình; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử: Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H và anh Đặng Văn H1 được ly hôn. Về con chung: Giao con chung

Đặng Văn K2 và Đặng Quang K1 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Văn H1 do chị H chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Đặng Văn H1 có nơi đăng ký thường trú tại xã Y, tỉnh Nghệ An (Hiện đang cư trú tại Đài Loan, nhưng không rõ địa chỉ). Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đặng Văn H1, đồng thời yêu cầu người thân bà Nguyễn Thị H3 là mẹ đẻ anh H1 cung cấp thông tin địa chỉ ở nước ngoài và ý kiến về việc chị H3 làm đơn xin ly hôn nhưng anh H1 và bà H3 không cung cấp cho Tòa án. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Đặng Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Y), tỉnh Nghệ An vào ngày 06/12/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau. Hiện tại mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tinh thần lẫn vật chất. Thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân từ lúc anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay. Chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Văn H1 đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do; cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị H, không hợp tác làm việc với Tòa án, điều đó chứng tỏ anh H1 không có mong muốn để đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia

đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn H1.

[3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh H1 có 02 người con chung là Đặng Văn K, sinh ngày 09/12/2017 và Đặng Quang K1, sinh ngày 11/9/2020. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Nguyện vọng được nuôi con chung của chị H là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì chị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Anh H1 hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con được. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn và ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần giao các con chung cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; phù hợp với nguyện vọng của con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Văn H1 là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết; anh H1 không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 122, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2, khoản 4, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 147, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H và anh Đặng Văn H1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Văn K, sinh ngày 09/12/2017 và

Đặng Quang K1, sinh ngày 11/9/2020 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Đặng Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Văn H1 do chị Phan Thị H chưa có yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003118 ngày 25/11/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Mạnh